

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo cáo Kinh tế- Kỹ thuật

Dự án: Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: Số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 ban hành qui định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 39/2015/QĐ-UBND ngày

30/12/2015 ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5866/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc phân công công tác thành viên UBND quận Bắc Từ Liêm nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 6291/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 5866/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND Quận về việc phân công công tác thành viên UBND quận Bắc Từ Liêm nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Quyết định số 5554/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát;

Căn cứ Quyết định 3739/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt Dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật dự án Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát;

Xét Tờ trình số 942/TTr-UBND ngày 10/11/2020 của UBND phường Thượng Cát về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát;

Xét Thông báo thẩm định số 174/TĐ-QLĐT ngày 15/11/2020 của phòng Quản lý đô thị về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 684/TTr-QLĐT ngày 26/11/2020 về việc xin phê duyệt BCKT-KT dự án : Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Báo cáo Kinh tế – Kỹ thuật dự án: Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát theo các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng Nhà văn hóa TDP Thượng Cát 4, phường Thượng Cát.

2. Địa điểm xây dựng: phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Tên chủ đầu tư: UBND phường Thượng Cát.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1. Các hạng mục chính:

- Phá dỡ toàn bộ các khối nhà làm việc cũ và các hạng mục phụ trợ;
- Xây dựng nhà văn hoá 2 tầng có diện tích xây dựng khoảng 165m² (Kết cấu chịu lực BTCT), tổng diện tích sàn: 330m²;
- Xây dựng, cải tạo khuôn viên: Rãnh thoát nước: 50m, bể nước ngầm khoảng 10m³, sân: 420m², cổng tường rào bao quanh khoảng 118m,..

4.2. Giải pháp thiết kế Nhà văn hóa 02 tầng:

- Chiều cao công trình: Tổng chiều cao công trình 9,6m; tầng 1 cao 3,6m, tầng 2 cao: 4,2 m và mái chống nóng cao: 1,8m;

- Tầng 1 bao gồm: 01 hội trường khoảng 100 chỗ ngồi diện tích 71,8m² có sân khấu diện tích 19,8m²; 01 khu vệ sinh riêng biệt diện tích khoảng 6 m² và 01 khối thang bộ đi lên tầng 2 và sảnh nghỉ. 01 kho được bố trí dưới gầm cầu thang. Sảnh hiên bậc tam cấp và lối đi cho người tàn tật;

- Tầng 2 bao gồm: 01 phòng làm việc tổ dân phố 30,6m²; 01 sinh hoạt thể thao cộng đồng trong nhà diện tích 91m²; và khối thang bộ từ tầng 1 đi lên tầng 2 và sảnh nghỉ, 01 khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt diện tích khoảng 9m²;

- Hệ mái tôn chống nóng: cao 1,8m, sân thoát nước xung quanh rộng 0,5m;

+Nền, sàn lát gạch Granite 600x600mm; Nền sàn vệ sinh lát gạch 300x300mm, ốp gạch sáng màu.

+ Cửa đi và cửa sổ: nhôm hệ và kính an toàn 2 lớp.

+ Cầu thang, bậc tam cấp lát đá, tay vịn sắt.

4.3. Giải pháp kết cấu:

- Giải pháp kết cấu phần móng tư vấn thiết kế sử dụng phương án móng cọc.

- Giải pháp kết cấu phần thân sử dụng hệ kết cấu bê tông cốt thép đồ toàn khối, với hệ kết cấu chịu lực thẳng đứng là hệ cột. Cụ thể hệ kết cấu phần thân được sử dụng như sau:

+ Cột tiết diện 220x220mm, 300x400mm;

+ Phương án kết cấu dầm sàn phần thân: Dầm sàn các tầng sử dụng hệ dầm giao thoa: dầm chính kích thước 220x600mm; 220x350mm. Sàn các tầng kết cấu BTCT dày 150mm;

+ Kết cấu thang bộ dạng bản trượt bê tông cốt thép và xây bậc gạch.

+ Bê tông sử dụng mác 200÷250. Tường xây gạch không nung, Lót móng bằng BT đá 4x6 vữa XM mác 100#.

+ Cốt thép: Nhóm AI ($\square \leq 10$) có $R_a = 2300 \text{ Kg/cm}^2$,

Nhóm AII ($\square > 10$) có $R_a = 2800 \text{ Kg/cm}^2$.

4.4. Xây dựng, cải tạo khuôn viên:

- Sân đổ bê tông, diện tích khoảng: 420m²

- Xây rãnh thoát nước: 50m.

- Xây bể ngầm chứa nước: 10m³.

- Tường rào phía giáp nhà dân xây tường rào gạch đặc cao 2,5m, chiều dài khoảng: 75m; phía mặt đường xây tường rào thoáng: 1m phía dưới xây gạch đặc, 1,5m phía trên làm hoa sắt thoáng, chiều dài khoảng: 45m.

* Các nội dung khác theo thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Vân Thanh.

6. Chủ nhiệm lập dự án: KTS Nguyễn Trần Long.

7. Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Fira Việt Nam;

8. Loại công trình: Công trình dân dụng.

9. Diện tích đất: diện tích dự án 553m²; diện tích đất tạm giao: 141m².

10. Số bước thực hiện: 01 bước.

11. Tổng mức đầu tư của dự án: **3.830.000.000** đồng.

(Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm ba mươi triệu đồng chẵn./.)

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	2.932.412.377
2	Chi phí thiết bị	165.510.168
3	Chi phí quản lý dự án	101.673.818
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	512.613.946
5	Chi phí khác	54.963.001
6	Chi phí dự phòng	62.826.690
	Tổng cộng (làm tròn)	3.830.000.000

12. Nguồn vốn: Ngân sách quận Bắc Từ Liêm.

13. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2019-2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

- Các bước tiếp theo thực hiện theo: Luật xây dựng 2014 các nghị định hướng dẫn của chính phủ và các quy định hiện hành của nhà nước và thành phố về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

1. Trách nhiệm của UBND phường Thượng Cát:

- Tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng nội dung chủ trương đầu tư, các nội dung được phê duyệt và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, UBND Thành phố về quản lý công trình đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

- Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Giám sát cộng đồng tại Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 về việc ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Không được tổ chức đấu thầu và triển khai thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án và chưa đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thi công: Tổ chức thực hiện quản lý chất lượng công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ; Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND

Thành phố Hà Nội Ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác (khối lượng và kinh phí) và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ dự án.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Có trách nhiệm tổng hợp, đưa vào Kế hoạch đầu tư công, bố trí vốn thực hiện dự án và theo dõi, đôn đốc dự án theo đúng quy định.

3. Phòng Quản lý đô thị: Chịu trách nhiệm quản lý về quy hoạch, kiểm tra chất lượng công trình theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các phòng, ban khác có liên quan: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND quận; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Quản lý Đô thị; Chủ tịch UBND phường Thượng Cát và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT QU-HĐND-UBND Quận; (để b/c)
- Phòng VH TT; (để công khai)
- Lưu: VT, QLĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lưu Ngọc Hà

